

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2717** /CT-CS
V/v chính sách thuế
GTGT.

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026.

Kính gửi: Thuế tỉnh Vĩnh Long.

Cục Thuế nhận được công văn số 856/VLO-KTr2 ngày 25/3/2026 của Thuế tỉnh Vĩnh Long về chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT). Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Thuế Giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 về thuế suất 10%;

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 26/4/2016 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Giá trị gia tăng, Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế về đối tượng không chịu thuế;

Căn cứ quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 về quyền của người nộp thuế;

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Giá trị gia tăng, Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế về đối tượng không chịu thuế;

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đối tượng không chịu thuế GTGT;

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về thuế suất thuế GTGT 10%;

Tổng cục Thuế đã có công văn số 2787/TCT-CS ngày 28/6/2024 trả lời Cục Thuế tỉnh Bến Tre, Cục Thuế đã có công văn số 1554/CT-CS ngày 03/6/2025 trả lời Chi cục Thuế khu vực XX và Cục Thuế tỉnh Trà Vinh (nay là Thuế tỉnh Vĩnh Long) đã có công văn số 4412/CTTVI-TTHT ngày 08/11/2024 trả lời Công ty cổ phần Trà Bắc về thuế GTGT đối với các sản phẩm từ quả dứa (bản photocopy công văn kèm theo).

Thời điểm truy thu tiền thuế GTGT tính từ thời điểm có hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật.

Về xử phạt vi phạm hành chính: Căn cứ quy định tại Điều 16 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP thì người nộp thuế không bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp do thực hiện theo văn bản hướng dẫn, quyết định xử lý của cơ quan thuế.

Đề nghị Thuế tỉnh Vĩnh Long căn cứ quy định nêu trên và hồ sơ thực tế để thực hiện theo đúng quy định.

Cục Thuế có ý kiến đề Thuế tỉnh Vĩnh Long được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó CTr Đặng Ngọc Minh (để báo cáo);
- Ban PC;
- Website CT;
- Lưu: VT, CS (4b).

**TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN CHÍNH SÁCH, THUẾ QUỐC TẾ**



Phạm Thị Minh Hiền



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1554/CT-CS
V/v chính sách thuế
GTGT.

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2025.

Kính gửi: Chi cục Thuế khu vực XX.

Cục Thuế nhận được công văn số 388/CCTKV20-QLDN1 ngày 07/5/2025 của Chi cục Thuế khu vực XX về chính sách thuế GTGT. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Luật Thuế GTGT số 106/2016/QH12 ngày 06/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 31/2013/QH13) quy định về đối tượng không chịu thuế;

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi khoản 1 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn đối tượng không chịu thuế;

Căn cứ khoản 5 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT;

Căn cứ khoản 5 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế suất 5%;

Căn cứ Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế suất 10%;

Ngày 28/6/2024, Tổng cục Thuế đã có công văn số 2787/TCT-CS trả lời Cục Thuế tỉnh Bến Tre về thuế GTGT (bản photocopy công văn kèm theo).

Đề nghị Chi cục Thuế khu vực XX căn cứ quy định pháp luật về thuế GTGT nêu trên, căn cứ quy trình chế biến sản phẩm, nghiên cứu và tham khảo công văn nêu trên để hướng dẫn người nộp thuế thực hiện theo quy định.

Cục Thuế có ý kiến để Chi cục Thuế khu vực XX được biết./.

- Nơi nhận: *ll*
- Như trên;
 - Phó CTr Đặng Ngọc Minh (để báo cáo);
 - Ban PC;
 - Website CT;
 - Lưu: VT, CS (4b).

**TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN CHÍNH SÁCH, THUẾ QUỐC TẾ**



**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 277/TCT-CS
V/v thuế GTGT.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bến Tre

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 1516/CTBTR-TTHT ngày 20/5/2024 của Cục Thuế tỉnh Bến Tre về thuế GTGT. Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi khoản 1 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đối tượng không chịu thuế GTGT;

Căn cứ khoản 5 Điều 5, khoản 5 Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT, thuế suất 5% và thuế suất 10%.

Căn cứ các quy định trên, mặt hàng “nước cốt dừa tươi đông lạnh” sản xuất theo quy trình nêu tại công văn số 1516/CTBTR-TTHT ngày 20/5/2024 của Cục Thuế tỉnh Bến Tre từ sản phẩm dừa tươi không phải là hình thức sơ chế theo quy định của pháp luật thuế GTGT, do đó áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế tỉnh Bến Tre được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục QLGS CST, Vụ PC – BTC;
- Vụ PC – TCT;
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS.

(3/4)

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
TRƯỞNG**



Phạm Thị Minh Hiền

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4412 /CTTVI-TTHT
V/v thuế GTGT đối với các sản phẩm
từ quả dứa

Trà Vinh, ngày 08 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Công ty Cổ phần Trà Bắc
Địa chỉ: Số 216 Bạch Đằng, Phường 4, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Trả lời Công văn số 29/CV-TBC ngày 01/11/2024 của Công ty Cổ phần Trà Bắc về thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với các sản phẩm từ quả dứa. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Trà Vinh có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015) về đối tượng không chịu thuế GTGT:

"... Các sản phẩm mới qua sơ chế thông thường là sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, ướp muối, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.

..."

- Tại khoản 5 Điều 5, khoản 5 Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT, thuế suất 5% và thuế suất 10%.

"Điều 5. Các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT

...

5. Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Trên hóa đơn GTGT, ghi dòng giá bán là giá không có thuế GTGT, dòng thuế suất và thuế GTGT không ghi, gạch bỏ.

Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng khác như hộ, cá nhân kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo mức thuế suất 5% hướng dẫn tại khoản 5 Điều 10 Thông tư này.

...

Điều 10. Thuế suất 5%

...

5. Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa qua chế biến hoặc chỉ qua sơ chế, bảo quản (hình thức sơ chế, bảo quản theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này) ở khâu kinh doanh thương mại, trừ các trường hợp hướng dẫn tại khoản 5 Điều 5 Thông tư này.

...

Điều 11. Thuế suất 10%

Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

... ”

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên và Công văn số 6154/BTC-TCT ngày 13/5/2014 của Bộ Tài chính, Công văn số 1717/TCT-CS ngày 28/4/2017 và Công văn số 2787/TCT-CS ngày 28/6/2024 của Tổng cục Thuế hướng dẫn thuế GTGT đối với các sản phẩm từ quả dừa, trường hợp doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm cơm dừa nạo sấy (quả dừa được tách vỏ, gọt sạch vỏ, xay nhuyễn, sấy khô thành sản phẩm cơm dừa sấy khô); vỏ dừa; gáo dừa; xơ dừa; chỉ xơ dừa; mụn dừa; da dừa; nước dừa; tro trấu là các sản phẩm mới qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC; trường hợp doanh nghiệp bán các sản phẩm nêu trên cho các đối tượng khác như hộ, cá nhân kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo mức thuế suất 5% hướng dẫn tại khoản 5 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

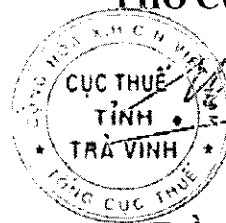
Riêng mặt hàng “nước cốt dừa tươi đông lạnh” sản xuất theo quy trình: cơm dừa tươi xay nhuyễn, ép lấy nước cốt rồi đông lạnh, bán thô, không qua chế biến hay thêm chất phụ gia, chất bảo quản không phải là hình thức sơ chế theo quy định của pháp luật thuế GTGT, do đó áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% theo hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Cục Thuế tỉnh Trà Vinh trả lời để Công ty Cổ phần Trà Bắc được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các Phòng: NVDTPC, KK, TTKT1, TTKT2;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Công Thành